

Bản án số: **09/2018/HS-PT**

Ngày: 11 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLPT-PT ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Ma Phúc L, Ma Văn S do có kháng cáo của ba bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/1965;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn N, sinh 1940 và bà Hà Thị V, sinh năm 1942; vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1965; có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 199); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003 và 2005 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, tại các Quyết định số 182 ngày 10/11/2003 và số 144 ngày 14/4/2005

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt.

2. Ma Phúc L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/8/1988;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Ma Phúc C, sinh năm 1965; và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1989; có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2017 đến 18/10/2017; hiện nay tại ngoại, có mặt.

3. **Ma Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/9/1979;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Ma Văn V, sinh năm 1937; và bà Dương Thị N (đã chết); vợ Hà Thị N, sinh năm 1980; có 02 con (con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2001);

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện C phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2017 đến 18/10/2017; hiện nay tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo có kháng cáo: Bà Vũ Thanh T, Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang cử; có mặt.

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Trương Văn V, Nguyễn Văn D, Hà Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T (không triệu tập).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/10/2017, Trương Văn V, Ma Phúc L, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn C đến nhà của Nguyễn Văn U' vợ là Hoàng Thị S, trú tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang cùng ăn cơm uống rượu. Ăn cơm xong khoảng 13 giờ cùng ngày anh U' đi tìm bắt chó, chị S dọn mâm bát xuống bếp, ra phía sau chăn lợn, trên nhà có C, V, T, L ngồi uống nước, C tự lấy bộ bài tú lơ khơ trên kệ bán hàng của gia đình chị S và rủ mọi người ngồi trên phản gỗ của nhà chị S đánh bạc (*hình thức đánh 03 cây được thua bằng tiền*). C trực tiếp cầm cái chia bài cho mọi người, đánh được mấy ván thì có Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc, H mang theo 40.000đ đánh khoảng 03 ván thì hết tiền rồi về nhà, khoảng 05 phút sau có Hà Văn T, Ma Văn S, Nguyễn Văn D lần lượt đến tham gia đánh bạc, một lúc sau thì C thua hết tiền ra ngoài ngồi xem mọi người đánh bạc sau đó bị Công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc là 5.380.000 đồng (*năm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*) và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức sử dụng quân bài tú lơ khơ đánh ba cây, mỗi ván cá cược ít nhất từ 10.000 đồng, cao nhất 20.000 đồng, thời gian đánh bạc từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2017. Tổng cộng số tiền các bị

cáo sử dụng vào đánh bạc ngày 13/10/2017 là 5.305.000đ (năm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng). Số tiền các bị cáo tham gia sử dụng vào đánh bạc gồm: Nguyễn Văn C có 665.000đ; Ma Phúc L có 2.000.000đ (quá trình đánh bạc L cho D vay 400.000đ); Nguyễn Văn H có 40.000đ; Nguyễn Hữu T có 760.000đ; Trương Văn V có 150.000đ; Nguyễn Văn D có 100.000đ (khi bị thua hết tiền D vay L 400.000đ) tổng 500.000đ; Hà Văn T có 500.000đ; Ma Văn S có 830.000đ và Nguyễn Văn C có 260.000đ.

Tại Bản án số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T, Ma Văn S, Nguyễn Văn C, Hà Văn T, Ma Phúc L, Trương Văn V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 30, Điều 33 của BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của BLHS; Xử phạt bị cáo Ma Phúc L 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ đi thời gian tạm giữ là 06 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 24 (hai bốn) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 30 của BLHS; Xử phạt bị cáo Ma Văn S 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ đi thời gian tạm giữ là 06 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 24 (hai bốn) ngày tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 30 của BLHS (không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS đối với bị cáo D); Xử phạt

Bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017). Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu T 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017). Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Bị cáo Hà Văn T 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017). Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017).

Bị cáo Trương Văn V 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017).

Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành khoản tiền phạt, xử lý vật chứng, án phí phải chịu và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, bị cáo Ma Phúc L có đơn kháng cáo với nội dung: Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương; với lý do, bị cáo vi phạm lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình (Đơn kháng cáo có xác nhận và đề nghị của UBND xã T xem xét cho bị cáo được C tạo tại địa phương).

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo với mức án 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; với lý do: gia đình bị cáo bị cáo chấp hành đầy đủ chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, bản thân bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (Đơn kháng cáo có xác nhận của UBND xã T).

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, bị cáo Ma Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù về tội Đánh bạc là cao. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo (Đơn kháng cáo có xác nhận của UBND xã T).

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Ma Văn S nộp cho Tòa án nhân dân huyện C Biên lai thu tiền ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C chứng minh việc các bị cáo đã nộp tiền phạt 3.000.000đ theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, các bị cáo đều khai bị Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo C, S bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn luật định; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, thì bị cáo C và bị cáo S còn chứng minh đã thi hành xong tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã quyết định thể hiện sự ăn năn hối C nên đề nghị coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới cho hai bị cáo. Bị cáo Ma Phúc L sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nhưng bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, hiện nay đang một mình nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con nhỏ, kinh tế thuộc hộ

nghèo, UBND xã đề nghị cho bị cáo được C tạo tại địa phương nên cần xem xét kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức án nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, sửa Bản án sơ thẩm; cụ thể như sau:

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng. Ghi nhận ngày 10/01/2018, bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000đ.

- Bị cáo Ma Phúc L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng

- Ma cáo Ma Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Ghi nhận ngày 10/01/2018, bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000đ

Bị cáo Nguyễn Văn C, Ma Văn S không có ý kiến tranh luận.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Ma Phúc L trình bày lời bào chữa: Các bị cáo đều là người dân lao động, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tự giác thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm; UBND xã T đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm mức án và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo L nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành đánh bạc nên Bản án sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang kết án các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mỗi bị cáo được hưởng đã quyết định xử bị cáo C mức án 07 tháng tù, bị cáo L 06 tháng tù, bị cáo S 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo C, bị cáo S đã tự nguyện nộp tiền phạt, bị cáo L được UBND xã T xác nhận bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét cho các bị cáo. Về áp dụng điều luật, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo

không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc không nhiều, mức tiền đánh bạc mỗi ván ít nên chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung là khoản tiền phạt: Các bị cáo không kháng cáo nội dung này, ngày 10/01/2018, các bị cáo Nguyễn Văn C, Ma Văn S mỗi bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang nên ghi nhận các bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điều 30; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/4/2018); ghi nhận ngày 10/01/2018, bị cáo đã nộp đủ số tiền phạt 3.000.000đ;

- Bị cáo Ma Phúc L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/4/2018);

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điều 30; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt:

- Bị cáo Ma Văn S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/4/2018); ghi nhận ngày 10/01/2018, bị cáo đã nộp đủ số tiền phạt 3.000.000đ; bị cáo đã chấp hành xong tiền phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C, Ma Văn S, Ma Phúc L cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Ma Văn S, Ma Phúc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Oanh